

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Ông Lâm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S, sinh năm 1993 tại huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh P và bà Lý Thị Hồng G; Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 02 tháng 8 năm 2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới Tiền ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 02/11/2020; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Minh P, sinh năm 1975; Nơi cư trú: khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Bùi Văn Đ, Nguyễn Thị Mỹ H (có mặt), Nguyễn Thị L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/11/2020, ông Nguyễn Minh P đi làm về đến nhà tại thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, gặp Nguyễn Minh S (con ruột của ông P), ông P đưa 40.000 đồng kêu S đi mua cà phê và chai gas nhưng S chê ít và dùng lời lẽ thô tục chửi ông P, nên hai bên xảy ra cự cãi. S cầm ca nhựa, bình nước lọc ném ông P, tiếp tục dùng ghế gỗ đánh ông P nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay trái, hông trái và chân phải gây thương tích, sau đó ông P được chị Nguyễn Thị Mỹ H đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Hồng Ngự.

Ngày 12/11/2020, ông P đến Công an thị trấn Thường Thới Tiền trình báo và yêu cầu xử lý hình sự đối với S. Qua làm việc S thừa nhận gây thương tích cho ông P. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn Thường Thới Tiền chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 382/TgT ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Sẹo vết thương phần mềm mạn sườn trái, cẳng tay trái, sọ lạnh; Sẹo vết thương phần mềm gối phải, sọ lạnh; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% (Bảy phần trăm); tổn thương trên do vật tày gây nên; chiều hướng tác động trực tiếp.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cái ca nhựa, có quai cầm bằng nhựa, thân và quai cầm màu cam, miệng ca màu trắng bị gãy phần mỏ; 01 (một) bình nước lọc đã hết nước, màu xanh, loại bình 20 lít; 01 (một) cái ghế gỗ bị gãy thành nhiều mảnh.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSHN ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng các điểm a, d khoản 1 Điều 134; **điểm i** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Minh P rút yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh S bồi thường thiệt hại với số tiền 3.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát không đề cập đến trách nhiệm bồi thường; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) cái ca nhựa, có quai cầm bằng nhựa, thân và quai cầm màu cam, miệng ca màu trắng bị gãy phần mỏ; 01 (một) bình nước lọc đã hết nước, màu xanh (loại bình 20 lít); 01 (một) cái ghế gỗ bị gãy thành nhiều mảnh.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cố ý trực tiếp dùng ca nhựa, bình nước lọc và ghế gỗ đánh gây thương tích

cho ông Nguyễn Minh P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% và bị hại đã yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, trong khi đó bị hại lại chính là cha ruột của bị cáo và cùng chung sống dưới một mái nhà. Mặc dù, bị cáo cho rằng bản thân chỉ dung ghế gỗ đánh một cái vào người bị hại, nhưng qua giám định thương tích cũng như đối chất tại phiên tòa thì bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây nên, từ đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...

.....

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, trong khi bị hại là cha ruột của bị cáo, sự việc xảy ra không có mâu thuẫn gì, nhưng vì bản tính hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực nên dẫn đến vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho

những ai có tư tưởng như bị cáo cho nên không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy Kiểm sát viên cho rằng bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng bị cáo đã thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây nên, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo; ngoài ra, bị cáo còn trình bày ông bà nội của bị cáo có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân, Huy chương, bị hại cũng thừa nhận có, mặc dù ông, bà nội của bị cáo không cung cấp giấy tờ có công cách mạng nhưng đây vẫn được xem là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra, bị hại Nguyễn Minh P và bị cáo Nguyễn Minh S đã thỏa thuận bồi thường các khoản gồm: chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động tổng cộng là 3.000.000 đồng; mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị hại rút lại yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng bị cáo cho rằng thương tích của ông P là do bị cáo gây ra nên bị cáo vẫn đồng ý bồi thường số tiền như đã thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này của bị cáo này là phù hợp với quy định pháp luật cho nên chấp nhận sự tự nguyện bồi thường sức khỏe cho bị hại.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (một) cái ca nhựa, có quai cầm bằng nhựa, thân và quai cầm màu cam, miệng ca màu trắng bị gãy phần mỏ; 01 (một) bình nước lọc đã hết nước, màu xanh, loại bình 20 lít; 01 (một) cái ghế gỗ bị gãy thành nhiều mảnh, đây là tài sản của bị hại Nguyễn Minh P, nhưng ông P đã từ chối nhận lại và những vật chứng này không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ các điểm a, d khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.
4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Minh S, bị cáo Nguyễn Minh S bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh P số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái ca nhựa, có quai cầm bằng nhựa, thân và quai cầm màu cam, miệng ca màu trắng bị gãy phần mỏ; 01 (một) bình nước lọc đã hết nước, màu xanh, loại bình 20 lít; 01 (một) cái ghế gỗ bị gãy thành nhiều mảnh. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 3 năm 2021.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh S chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/4/2021).

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng